TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 19-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Ngô Văn T

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 01-10-1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Đặng Thị L; chưa có vợ con. Nhân thân: Bản án số 07/HSST ngày 19-02-2009 Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.Chấp hành xong hình phạt tù tháng 12/2009, án phí hình sự sơ thẩm ngày 20-5-2009 (đã xóa án tích);

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

- Bản án số 36/HSST ngày 18-12-2013 Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Gia Lai, xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-3-2016, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 17-7-2014. Chưa bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 17/HSST ngày 28-8-2018 Tòa án nhân dân quận D xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy**. C**hấp hành xong hình phạt tù ngày 23-02-2020, án phí hình sự sơ thẩm ngày 16-11-2018 (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-01-2021 chuyển tạm giam ngày 22-01-2021; có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 04, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21giờ ngày 31-12-2020, Vũ Văn T từ nhà đi xe mô tô biển kiểm soát 16L1-8848 đến quận D, mục đích tìm gia đình nào sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Đỗ Thành L ở tổ 4 phường H, phát hiện không có người, nhà không có cổng, cửa nhà khóa. Thành để xe máy ở ngõ đi bộ vào sân, quan sát thấy dưới mái che có camera an ninh, Thành lấy chiếc bàn gỗ đứng lên giật chiếc camera cho vào trong túi quần, rồi lấy 01 thanh sắt dài 50cm đường kính 02cm ở khe tường cậy phá khóa cửa lách nhưng không phá được, Thành tiếp tục lấy 01 thanh sắt dài 80cm đường kính 2,7cm cậy phá làm bung khuy cửa lách. Thành vào trong nhà lấy ở phòng khách 01 ti vi nhãn hiệu LG màn hình phẳng; 01 bộ máy tính (màn hình, cây máy);01 bộ loa vi tính nhãn hiệu JVJ (gồm bộ điều chỉnh âm thanh và 02 loa nhỏ). Lấy xong Thành buộc bộ máy tính và bộ loa vào phía sau xe mô tô, còn chiếc ti vi Thành dùng tay trái kẹp vào nách rồi đi về nhà cất giấu. Ngày 01-01-2021, Thành mang bộ máy tính bán cho anh Phạm Tiến D, ở địa chỉ số 113 đường Trường Chinh, phường Lãm Hà quận Kiến An; anh D chỉ mua màn hình với giá 700.000 đồng còn cây máy tính không mua nên Thành cho anh D. Chiếc camera xác định không có giá trị nên Thành đã vứt xuống sông Đa Độ khu vực cây xăng xã Đ, những tài sản khác Thành vẫn cất giấu ở nhà. Ngày 14-01-2021, Thành đến Công an phường H đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nhà anh L.

Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 20-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận D, kết luận. Nhóm tài sản đã thu hồi được gồm: 01 Tivi nhãn hiệu LG, model: 43LH590T-TD, kích thước 43 inches, được mua sử dụng từ năm 2017, hiện sử dụng bình thường có trị giá 3.000.000 đồng; bộ loa nhãn hiệu JVJ loại JS – 410UBT (gồm: 01 bộ điều chỉnh âm thanh, 02 loa nhỏ kèm theo), được mua sử dụng từ năm 2016 trị giá 200.000 đồng; màn hình máy tính để bàn nhãn hiệu AOC, kích thước 23 inches (màn hình cũ, đã qua sử dụng) có trị giá 1.000.000 đồng. Tổng tài sản đưa ra định giá là 4.200.000 đồng.

Nhóm tài sản chưa thu hồi được: 01 cây máy tính để bàn và 01 camera an ninh do không xác định được nhãn hiệu, chủng loại nên Hội đồng không đủ căn cứ để xác định giá.

Về vật chứng:

- 01 màn hình máy tính 23 inches nhãn hiệu AOC, anh D bán cho anh Nguyễn Hữu T ở Đồng Hòa, Kiến An với giá 1.300.000 đồng, anh T đã trả lại để anh D giao nộp cho Cơ quan điều tra; ông Vũ Văn T (bố đẻ Thành) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 ti vi nhãn hiệu LG kích thước 43 inches; 01 bộ loa vi tính nhãn hiệu JVJ gồm (01 bộ điều chỉnh âm thanh, 02 loa nhỏ kèm theo). Cơ quan điều tra đã xử lý: Trả lại cho anh Đỗ Thành L 01 tivi; 01 bộ loa nhãn hiệu JVJ; 01 màn hình máy tính.

- 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16L1-8848, ông Vũ Văn T (bố đẻ T) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Chiếc xe T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp Cơ quan điều tra xác minh xe không có đăng ký, biển kiểm soát và số khung, số máy không phù hợp với nhau nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe để điều tra làm rõ xử lý theo quy định.

- 01 cây máy tính anh D đã bán cho người thu mua sắt vụn và 01 camera an ninh Thành vứt xuống sông Đa Độ nên không thu hồi được.

- 01 thanh sắt dài 50cm, đường kính 02cm, cong hình chữ V; 01 thanh sắt hình trụ thẳng dài 80cm đường kính 2,7cm, chuyển chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ việc xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đỗ Thành L không yêu cầu Vũ Văn T bồi thường; anh Phạm Tiến D không yêu cầu Thành trả lại số tiền 700.000 đồng đã mua màn hình máy tính

Đối với anh Phạm Tiến D mua tài sản của Thành nhưng không biết tài sản do Thành phạm tội mà có; ông Vũ Văn T không biết việc Thành trộm cắp tài sản, sau khi biết sự việc đã chủ động giao nộp tài sản cho cơ quan Công an nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSDK ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày không yêu cầu Vũ Văn T bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hai thanh sắt của bị hại mà bị cáo dùng để cậy cửa, bị hại không yêu cầu nhận lại.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền do bị cáo bán màn hình máy tính cho anh D mà có, mặc dù anh D không yêu cầu nhưng đây là số tiền bị cáo thu lời bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 31-12-2020, tại nhà anh Đỗ Thành L ở tổ 4 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Vũ Văn T đã lén lút chiếm đoạt : 01 Tivi; 01 bộ loa; 01 bộ máy vi tính (gồm: 01 màn và 01 cây máy) và 01 camera. Tổng giá trị tài sản thu hồi (tivi, loa, màn hình máy tính) định giá là 4.200.000 đồng, như vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị tòa án xét xử và phải chịu hình phạt, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nghiêm khắc để tu dưỡng cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử xét không phải xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Thành L 01 tivi; 01 bộ loa; 01 màn hình máy tính. Đối với 01 cây máy tính và 01 camera không thu hồi được; còn lại 01 xe mô tô Thành sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, Cơ quan điều tra xác minh xe không có đăng ký, biển kiểm soát và số khung, số máy không phù hợp với nhau nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe để điều tra làm rõ xử lý theo quy định. Các vật chứng trên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[11] Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 thanh sắt dài 50cm, đường kính 02cm, cong hình chữ V; 01 thanh sắt hình trụ thẳng dài 80cm đường kính 2,7cm. Xét thấy, vật chứng này là tài sản của bị hại, bị hại không yêu

cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[12] Số tiền 700.000 đồng là tiền do bị cáo bán màn hình máy tính cho anh D mà có, mặc dù anh D không yêu cầu nhưng đây là số tiền bị cáo thu lời bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-01-2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lời bất chính 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 50cm, đường kính 02cm, cong hình chữ V; 01 thanh sắt hình trụ thẳng dài 80cm đường kính 2,7cm (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Đỗ Thành L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06, PC 10 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải